

20. TƯƠNG ƯNG THÍ DỤ (*OPAMMASAMYUTTA*)

I. KINH CHÓP MÁI (*Kūṭasutta*) (S. II. 263)

223. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Sāvatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).

Ở đây, Thế Tôn nói như sau:

– Ví như, này các Tỷ-kheo, một ngôi nhà có nóc nhọn cao (*kūṭāgāra*), phàm có những cây kèo xa nào, tất cả chúng đều đi đến góc nhọn, đều quy tựa vào góc nhọn, đều châu đầu vào góc nhọn, tất cả chúng đều đâm đầu vào một gốc.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có những bất thiện pháp nào, tất cả chúng đều lấy vô minh làm cội rễ, đều lấy vô minh làm điểm tựa, đều châu đầu vào vô minh, tất cả chúng đều đâm đầu vào một gốc.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: “Chúng tôi sẽ sống không phóng dật.” Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

II. KINH ĐẦU MÓNG TAY (*Nakhasikhasutta*)¹ (S. II. 263)

224. Trú ở Sāvatthi. Rồi Thế Tôn lấy một ít đất trên đầu móng tay và nói với các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Cái gì nhiều hơn, chút đất này Ta lấy trên đầu móng tay, hay quả đất lớn này?

– Cái này, bạch Thế Tôn, là nhiều hơn, tức là quả đất lớn này và ít hơn là chút đất mà Thế Tôn lấy trên đầu móng tay. Không thể đi đến ước tính, không thể đi đến so sánh, không thể đi đến một vi phần, khi so sánh quả đất lớn với chút đất mà Thế Tôn lấy trên đầu móng tay.

– Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, rất ít là chúng sanh được tái sanh làm người. Còn rất nhiều là những chúng sanh phải tái sanh ra ngoài loài người.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: “Chúng tôi sẽ sống không phóng dật.”

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

¹ Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.442. 0144a21); *Tạp. 雜* (T.02. 0099.1256. 0235a01); *Tạp A-hàm kinh 雜阿含經* (T.02. 0101.22. 0498a15).

III. KINH GIA ĐÌNH (*Kulasutta*)² (S. II. 263)**225.** Trú ở Sāvatti...

– Ví như, này các Tỷ-kheo, những gia đình nào có nhiều phụ nữ và ít đàn ông, thời những gia đình ấy rất dễ bị các đạo tặc, trộm ghè³ nào hại.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào không tu tập từ tâm giải thoát, không làm cho sung mãn, thời vị ấy dễ bị phi nhân nào hại.

Ví như, này các Tỷ-kheo, những gia đình nào có ít phụ nữ và nhiều đàn ông, thời gia đình ấy khó bị các đạo tặc, trộm ghè nào hại.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, thời vị ấy rất khó bị phi nhân nào hại.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: “Chúng tôi sẽ tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, thành thạo, thông suốt, điều luyện, thiện xảo, vững vàng.”

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

IV. KINH CÁI NỒI (*Okkhāsutta*)⁴ (S. II. 264)**226.** Trú ở Sāvatti...

– Này các Tỷ-kheo, ai vào buổi sáng bô thí một trăm cái nôi, ai vào buổi trưa bô thí một trăm cái nôi, hay ai vào buổi chiều bô thí một trăm cái nôi; và ai buổi sáng chỉ trong thời gian bóp vú sữa con bò một lần⁵ [trong nháy mắt], tu tập từ tâm giải thoát; hay ai buổi trưa chỉ trong thời gian bóp vú sữa con bò một lần [trong nháy mắt], tu tập từ tâm giải thoát; hay ai buổi chiều chỉ trong thời gian bóp vú sữa con bò một lần [trong nháy mắt], tu tập từ tâm giải thoát; sự việc này đối với sự việc trước, quả có lớn hơn.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: “Chúng tôi sẽ tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, thành thạo, thông suốt, điều luyện, thiện xảo, vững vàng.”

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

V. KINH CÂY LAO (*Sattisutta*)⁶ (S. II. 265)**227.** Trú ở Sāvatti...

– Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây lao có lưỡi sắc bén, rồi một người đến và nói: “Vớ tay hay vớ nắm tay, tôi sẽ bẻ gấp đôi lưỡi sắc bén của cây lao này, tôi sẽ đánh phía cạnh cho nó quặp dài lại, tôi sẽ uốn cong nó lại.”⁷

² Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.1254. 0344c06).

³ *SA. II. 224*: Những người ăn trộm giấu đèn trong cái ghè khi đột nhập vào nhà.

⁴ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.1253. 0344b25).

⁵ *SA. II. 224*: *Gadduhanamattanti goduhanamattam. Gadduhanamatta* có nghĩa là khoảng thời gian vắt sữa bò.

⁶ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.1255. 0344c17).

⁷ *Paṭiṇeṇissāmi paṭikottissāmi paṭivaṭṭessāmi. SA. II. 224*: Ba cách làm là gấp đôi lưỡi kiếm, gấp đôi lưỡi kiếm theo chiều dọc và cuộn tròn lại.

Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Người ấy có thể với tay hay nắm tay bẻ gấp đôi lưỡi sắc bén của cây lao này, đánh phía cạnh cho nó quặp dài lại, uốn cong nó lại không?

– Thừa không, bạch Thế Tôn.

Vì sao? Bạch Thế Tôn, không dễ gì với tay hay nắm tay bẻ gấp đôi lưỡi sắc bén của cây lao này, đánh phía cạnh cho nó quặp dài lại, uốn cong nó lại mà không khiến cho người ấy mệt nhọc và bị náo hại.

– Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi một ai [vị Tỷ-kheo] tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, thành thạo, thông suốt, điều luyện, thiện xảo, vững vàng, thời một phi nhân nào nghĩ rằng, có thể đánh ngã một tâm như vậy, kẻ phi nhân ấy ở đây sẽ mệt nhọc và bị náo hại.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: “Chúng tôi sẽ tu tập từ tâm giải thoát, làm cho sung mãn, thành thạo, thông suốt, điều luyện, thiện xảo, vững vàng.”

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

VI. KINH NGƯỜI BẮN CUNG (*Dhanuggahasutta*)⁸ (S. II. 265)

228. Trú ở Sāvatti...

– Ví như, này các Tỷ-kheo, bốn người bắn cung đồng mãnh, lão luyện, thuần tay, thiện xảo về cung thuật đứng tại bốn phương.

Rồi một người đến và nói rằng: “Ta sẽ nắm bắt và đem lại những mũi tên được bắn đi bốn phương trước khi chúng rơi xuống đất, do bốn người bắn cung này bắn đi, những người đồng mãnh, lão luyện, thuần tay, thiện xảo về cung thuật.”

– Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Như vậy có vừa đủ chăng để gọi người nhanh nhẹn ấy đầy đủ với sự nhanh nhẹn tối thượng?

– Bạch Thế Tôn, nếu chỉ từ một người bắn cung đồng mãnh, lão luyện, thuần tay, thiện xảo về cung thuật có thể nắm bắt và đem lại một mũi tên được bắn đi, như vậy là vừa đủ để gọi người nhanh nhẹn ấy đầy đủ với sự nhanh nhẹn tối thượng, còn nói gì từ bốn người bắn tên, đồng mãnh, lão luyện, thuần tay, thiện xảo về cung thuật!

– Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự nhanh nhẹn của người ấy; và như vậy, sự nhanh nhẹn của mặt trăng, mặt trời còn nhanh hơn sự nhanh nhẹn trước. Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự nhanh nhẹn của người ấy, và như vậy là sự nhanh nhẹn của mặt trăng, mặt trời; và như vậy là sự nhanh nhẹn của các chư thiên chạy trước mặt trăng, mặt trời. Còn nhanh nhẹn hơn là sự biến diệt của thọ hành⁹ [thọ mạng của các sự vật].

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: “Chúng tôi sẽ sống không phóng dật.”

⁸ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.1257. 0345a12).

⁹ *SA. II. 227* viết *āyusaṅkhārāti*, nghĩa là “thọ hành”, những thứ vật chất của cuộc sống, những thứ vô hình trôi qua quá nhanh cho bất kỳ tính toán nào.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

VII. KINH CÁI CHÓT TRỒNG (*Āṇisutta*)¹⁰ (S. II. 266)

229. Trú ở Sāvatti...

– Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, dân chúng Dasārahā có một cái trồng tên là Ānaka.¹¹

Khi cái trồng Ānaka bắt đầu nứt ra, dân chúng Dasārahā đóng vào một cái chốt khác. Cho đến một thời gian, này các Tỷ-kheo, cả cái thùng ván của trồng Ānaka biến mất và chỉ còn lại những cái chốt tụ tập lại.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, là những Tỷ-kheo sẽ thành trong tương lai.

Những bài kinh nào do Như Lai thuyết, thâm sâu, nghĩa lý thâm diệu, xuất thế gian, liên hệ đến tánh không, họ sẽ không nghe khi các kinh ấy được thuyết giảng; họ sẽ không lắng tai; họ sẽ không an trú chánh tri tâm; và họ sẽ không nghĩ rằng các pháp ấy cần phải học thuộc lòng, cần phải thấu đáo.

Còn những bài kinh nào do các thi sĩ làm, những bài thơ với những danh từ hoa mỹ, với những câu văn hoa mỹ, thuộc ngoại điển, do các đệ tử thuyết giảng, họ sẽ nghe khi các kinh ấy được thuyết giảng; họ sẽ lắng tai; họ sẽ an trú chánh tri tâm; và họ sẽ nghĩ rằng, các pháp ấy cần phải học thuộc lòng, cần phải học thấu đáo. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các kinh do Như Lai thuyết, thâm sâu, nghĩa lý thâm diệu, xuất thế gian, liên hệ đến tánh không, sẽ đi đến tiêu diệt.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: “Những bài kinh nào do Như Lai thuyết giảng, thâm sâu, nghĩa lý thâm diệu, xuất thế gian, liên hệ đến tánh không, chúng tôi sẽ nghe khi các kinh ấy được thuyết giảng; chúng tôi sẽ lắng tai; chúng tôi sẽ an trú chánh tri tâm; và chúng tôi sẽ nghĩ rằng, các pháp ấy cần phải học thuộc lòng, cần phải học thấu đáo.”

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

VIII. KINH CỎ RƠM (*Kaliṅgarasutta*)¹² (S. II. 267)

230. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Vesālī (Tỳ-xá-ly), Mahāvana (Đại Lâm), Kūṭāgārasālā (Trùng Các giảng đường).

Ở đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo!

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Sống trên các gồi rơm, này các Tỷ-kheo, là lối sống hiện nay của dân chúng Licchavi, không phóng dật, nhiệt tâm trong nhiệm vụ. Ajātasattu, con bà

¹⁰ Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.1258. 0345b01).

¹¹ *Ānaka*: Đồ vật được dùng để hiệu triệu mọi người vân tập. Xem *J. II. 70; IV. 171, 256.*

¹² Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.1252. 0344b06).

Videhi, vua nước Magadha, không có được cơ hội, không có được đối tượng [để xâm lăng].

Trong tương lai, này các Tỷ-kheo, dân chúng Licchavi trở thành nhu nhược, tay chân mềm mòng. Họ nằm trên những đồ nằm mềm mại. Họ ngủ cho đến mặt trời mọc trên những gối bông. Ajātasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha sẽ nắm được cơ hội, sẽ nắm được đối tượng [để xâm lăng].

Sống trên các gối rom, này các Tỷ-kheo, là nếp sống hiện nay của các Tỷ-kheo, không phóng dật, nhiệt tâm trong các nỗ lực. Ác ma không có cơ hội, không có đối tượng [để xâm lăng].

Trong tương lai, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo sẽ trở thành nhu nhược, tay chân mềm mòng. Họ nằm trên những đồ nằm mềm mại. Họ ngủ cho đến mặt trời mọc trên những gối bông. Ác ma sẽ nắm được cơ hội, sẽ nắm được đối tượng [để xâm lăng].

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: “Chúng tôi sẽ sống trên những gối rom, không phóng dật, nhiệt tâm trong nỗ lực.”

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

IX. KINH VOI (*Nāgasutta*)¹³ (S. II. 268)

231. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Sāvatthi, tại Jetavana, trong vườn ông Anāthapiṇḍika.

Lúc bấy giờ, một vị tân Tỷ-kheo đi đến các gia đình quá nhiều thì giờ. Các Tỷ-kheo nói với Tỷ-kheo ấy:

– Tôn giả chớ có đi đến các gia đình quá nhiều thì giờ.

Được nghe nói vậy, vị Tỷ-kheo ấy nói:

– Những Tỷ-kheo trưởng lão này nghĩ rằng, họ có thể đi đến các gia đình. Sao không phải ta?

Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các vị Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, có người tân Tỷ-kheo đi đến các gia đình quá nhiều thì giờ. Các Tỷ-kheo nói với Tỷ-kheo ấy: “Tôn giả chớ có đi đến các gia đình quá nhiều thì giờ.” Được các Tỷ-kheo nói vậy, Tỷ-kheo ấy nói: “Những trưởng lão Tỷ-kheo này nghĩ rằng, họ có thể đi đến các gia đình. Sao không phải ta?”

– Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, gần một hồ nước lớn, tại một khu rừng, các con voi sống ở đấy. Chúng lặn xuống hồ, lấy vòi nhô lên các củ và rễ sen, rửa chúng thật sạch, làm cho chúng sạch bùn rồi ăn chúng. Nhờ vậy, các con voi ấy được dung sắc và sức mạnh, và không vì nhân duyên ấy những con voi đi đến chết hay đi đến đau khổ gần như chết.

Được huấn luyện theo các con voi lớn ấy, này các Tỷ-kheo, các con voi

¹³ Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.1083. 0284a05); *Biệt Tạp. 別雜* (T.02. 0100.22. 0380c19).

trẻ và nhỏ lặn xuống hồ, lấy vôi nhỏ lên các củ và rễ sen, không rửa chúng thật sạch, không làm cho chúng sạch bùn rồi ăn chúng. Do vậy, các con voi ấy không được dung sắc và sức mạnh, và vì nhân duyên ấy những con voi ấy đi đến chết hay đi đến đau khổ gần như chết.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, các trưởng lão Tỷ-kheo, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào làng hay thị trấn để khát thực. Tại đấy, họ thuyết pháp. Các gia chủ hoan hỷ làm bốn phận của mình với các vị ấy. Các Tỷ-kheo ấy thọ dụng các lợi đắc, không tham trước, không say đắm, không phạm tội, thấy sự nguy hiểm, hiểu sự xuất ly với trí tuệ. Nhờ vậy, các Tỷ-kheo ấy được dung sắc và sức mạnh, và không vì nhân duyên ấy họ đi đến chết hay đi đến đau khổ gần như chết.

Nhưng này các Tỷ-kheo, được huấn luyện theo các trưởng lão Tỷ-kheo, các tân Tỷ-kheo, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát đi vào làng hay thị trấn để khát thực. Tại đấy, các vị thuyết pháp. Các gia chủ hoan hỷ làm bốn phận của mình. Các Tỷ-kheo ấy thọ dụng các lợi đắc, tham trước, say đắm, phạm tội, không thấy sự nguy hiểm, không hiểu sự xuất ly với trí tuệ. Do vậy, các Tỷ-kheo ấy không được dung sắc và sức mạnh, và vì nhân duyên ấy họ đi đến chết hay đi đến đau khổ gần như chết.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: “Chúng tôi sẽ thọ dụng các lợi đắc, không tham trước, không say đắm, không phạm tội, thấy sự nguy hiểm, hiểu rõ sự xuất ly với trí tuệ.”

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

X. KINH CON MÈO (*Bilārasutta*)¹⁴ (S. II. 270)

232. Trú ở Sāvattthi. Lúc bấy giờ, có Tỷ-kheo thường dùng quá nhiều thì giờ giữa các gia đình. Các Tỷ-kheo nói với vị ấy: “Tôn giả chớ có dùng quá nhiều thì giờ giữa các gia đình.”

Tỷ-kheo ấy được các Tỷ-kheo nói vậy, tâm không hoan hỷ.

Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... và bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, có Tỷ-kheo thường dùng quá nhiều thì giờ giữa các gia đình. Các Tỷ-kheo nói với vị ấy: “Tôn giả chớ có dùng quá nhiều thì giờ giữa các gia đình.” Tỷ-kheo ấy được các Tỷ-kheo nói vậy, tâm không hoan hỷ.

– Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có con mèo đứng rình con chuột bên cạnh một đồng rác tại một ống cống và nghĩ rằng: “Nếu có một con chuột nhắt nào đi kiếm ăn chạy ra, ta sẽ bắt lấy và ăn thịt.”

Rồi này các Tỷ-kheo, có con chuột nhắt vì kiếm ăn chạy ra. Và con mèo ấy bắt lấy nó, mau chóng hành động (*saṅkharitvā*) và nuốt nó. Nhưng con chuột nhắt ấy cắn ruột, cắn phủ tạng con mèo. Do nhân duyên ấy, con mèo đi đến chết hay đi đến đau khổ gần như chết.

¹⁴ Tham chiếu: *Tap. 雜* (T.02. 0099.1260. 0345c07).

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, một số Tỷ-kheo, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào làng hay thị trấn để khát thực, thân không phòng hộ, lời nói không phòng hộ, tâm không phòng hộ, niệm không an trú, các căn không chế ngự.

Ở đây, các vị ấy thấy các phụ nữ mặc không đứng đắn, hay mặc không kín đáo. Sau khi các vị ấy thấy các phụ nữ mặc không đứng đắn, hay mặc không kín đáo, tham dục náo hại tâm. Các vị ấy bị tham dục náo hại tâm, đi đến chết hay đi đến đau khổ gần như chết.

Đây là sự chết, này các Tỷ-kheo, trong giới luật của bậc Thánh, tức là sự từ bỏ học giới và hoàn tục. Đây là đau khổ gần như chết, này các Tỷ-kheo, tức là sự vi phạm một uế tội, một tội phạm còn có thể tuyên bố xuất gỡ được.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: “Phòng hộ thân, phòng hộ lời nói, phòng hộ tâm, an trú chánh niệm, chế ngự các căn, chúng tôi sẽ đi vào làng hay thị trấn để khát thực.”

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

XI. KINH CON DÃ CAN (*Siṅgālasutta*)¹⁵ (S. II. 271)

233. Trú ở Sāvatti...

– Các ông có nghe chăng, này các Tỷ-kheo, trong ban đêm khi trời gần sáng, con dã can (chó rừng) đang tru lớn tiếng?

– Thừa có, bạch Thế Tôn.

– Đó là con dã can già, này các Tỷ-kheo, bị mắc bệnh ghê lở. Chỗ nào nó muốn đi, chỗ nào nó muốn đứng, chỗ nào nó muốn ngồi, chỗ nào nó muốn nằm, gió lạnh buốt thổi lên trên nó.

Lành thay, này các Tỷ-kheo, nếu ở đây có người nào, tự cho là Thích tử, lại có thể cảm thọ được một trạng huống tự ngã như vậy!¹⁶

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: “Chúng tôi sẽ không phóng dật.”

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

XII. KINH CON DÃ CAN THỨ HAI (*Dutiyasiṅgālasutta*) (S. II. 272)

234. Trú ở Sāvatti...

– Các ông có nghe chăng, này các Tỷ-kheo, trong ban đêm khi trời gần sáng, có con dã can tru lớn tiếng?

– Thừa có, bạch Thế Tôn.

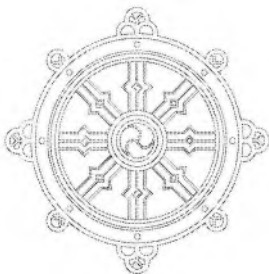
– Rất có thể, này các Tỷ-kheo, trong con dã can già ấy có nhiều biết ơn, có nhiều cảm tạ, hơn là ở đây trong một người tự xưng là Thích tử về biết ơn và về cảm tạ.

¹⁵ Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.1262. 0346a08).

¹⁶ *S. II. 231*: Đây nói về Devadatta, trong đời sau không được tâm an lạc như con dã can này.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập như sau: “Chúng tôi sẽ biết ơn, cảm tạ. Dầu có chút ít gì làm cho chúng tôi, chúng tôi cũng không để cho mất đi.”

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.¹⁷



¹⁷ *Chú giải* kể câu chuyện con đã can biết ơn. Con rắn được người nông dân cứu thoát lại tấn công người cứu nó, còn con đã can cắn cái búa mang về cho người nông dân.